

Hòa An, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Số: 11 /2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thảo N, sinh năm 1978;

Bị đơn: **Anh Phương Chí H, sinh năm 1977;**

Cùng địa chỉ: Xóm T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thảo N và anh Phương Chí H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trương Thảo N và anh Phương Chí H tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Các đương sự xác nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung:

+ Cháu Phương Thị Thảo L, sinh ngày 19/10/2005.

+ Cháu Phương Thị Thảo N, sinh ngày 20/4/2013.

Hai bên đương sự thỏa thuận sau khi ly hôn chị Trương Thảo N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phương Thị Thảo N, anh Phương Chí H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phương Thị Thảo L cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị N, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Chị Trương Thảo N và anh Phương Chí H cùng xác nhận vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị N và anh H cùng thừa nhận không có vay nợ chung.

- **Về án phí:** Chị Trương Thảo N và anh Phương Chí H mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Chị N tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của anh H với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.750.000đ (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001531 ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Chị N được hoàn trả lại 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND thị trấn Nước Hai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lục Thị Út